

Khuyến nghị danh mục:

Loại PVS & thêm KBC

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfng.com

09/03/2020

Triển vọng nhóm cổ phiếu dầu khí thay đổi sau phiên lao dốc lịch sử của giá dầu. Việc thỏa thuận OPEC và Nga tan rã, cùng với triển vọng kinh tế toàn cầu xấu đi trước tình hình dịch bệnh khiến giá dầu có phiên lao dốc lịch sử ngày 9/3 vừa qua. Mặc dù nhiều khả năng giá dầu sẽ sớm xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật, chúng tôi quyết định loại bỏ PVS khỏi danh mục khi giá cổ phiếu chạm điểm cut loss và thay bằng KBC. Thống kê lịch sử cũng cho thấy có mối liên quan cao giữa các giai đoạn giá dầu sụt giảm và việc dòng vốn toàn cầu rút ròng mạnh khỏi các thị trường mới nổi (tập trung ở nhóm cổ phiếu dầu khí).

Ở thời điểm hiện tại, chúng tôi đánh giá cơ hội đầu tư ở nhóm dầu khí chỉ giới hạn ở hoạt động trading ngắn hạn. Mức biến động mạnh ở giá dầu ở thời điểm hiện tại sẽ kéo theo sự biến động mạnh ở mặt bằng giá ở nhóm cổ phiếu dầu khí. Mặc dù vậy, triển vọng hồi phục trong trung hạn ở nhóm cổ phiếu này trở nên yếu đi trong bối cảnh áp lực từ dòng vốn rút ròng của khối ngoại sẽ ngày càng trở nên rõ rệt. Danh mục mẫu hiện tại đang không nắm giữ cổ phiếu dầu khí, và chúng tôi sẽ cân nhắc quay trở lại nhóm ngành này sau khi có đánh giá toàn diện hơn về tác động của COVID-19, cũng như triển vọng giá dầu.

Tình hình bùng phát dịch bệnh giúp đẩy nhanh việc chuyển dịch chuỗi cung ứng sản xuất đến Việt Nam. Chúng tôi thay đổi danh mục nhằm tối đa hóa lợi nhuận kỳ vọng từ nhịp hồi phục của thị trường trong thời gian tới khi dịch bệnh có dấu hiệu được kiểm soát. Cụ thể, việc dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc đã diễn ra trong nhiều năm trở lại đây và sự cố “thiên nga đen” Covid-19 được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh quá trình này, trong đó Việt Nam là 1 trong những điểm thay thế lý tưởng. Một số công ty đa quốc gia gần đây đã tuyên bố chuyển nhiều cơ sở sản xuất sang Đông Nam Á, đặc biệt là Thái Lan và Việt Nam, để giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Kết hợp với Hiệp định EVFTA mới đây được ký kết, chúng tôi tin rằng triển vọng ngành bất động sản khu công nghiệp đã được cải thiện đáng kể, qua đó chúng tôi bổ sung KBC vào danh mục đầu tư mẫu.

Khuyến nghị danh mục

Thay PVS bằng KBC

Chúng tôi gia tăng tỷ trọng cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp vào danh mục bằng cách thêm vào KBC, đồng thời không còn nắm giữ cổ phiếu đầu khí thông qua việc loại bỏ PVS

Giá dầu lao dốc thường là tín hiệu cho thấy dòng vốn rút ra khỏi thị trường mới nổi

Các thị trường mới nổi nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị rút vốn trong bối cảnh triển vọng kinh tế toàn cầu u ám và diễn biến lao dốc của giá dầu

Chúng tôi loại bỏ PVS khi giá cổ phiếu chạm ngưỡng cut loss, đồng thời thêm vào KBC trong danh mục đầu tư mẫu. Triển vọng nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp được cải thiện nhờ 2 yếu tố chính: 1) nhu cầu gia tăng với sự dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc; 2) Hiệp định EVFTA sẽ giúp gia tăng hoạt động của các doanh nghiệp EU tại Việt Nam (dự địa tăng trưởng cao khi mà EU hiện chỉ là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam trong năm 2019)

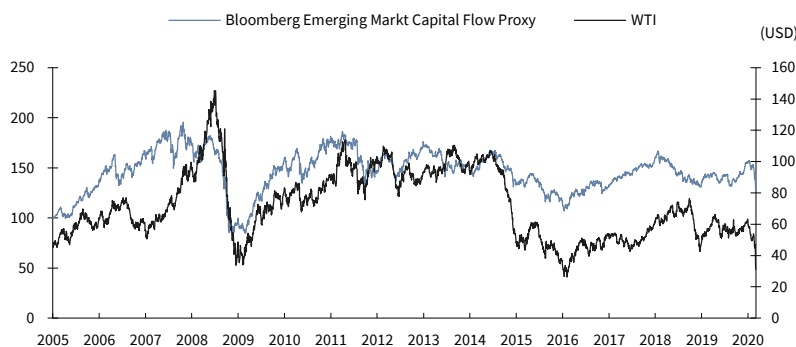
Bảng 1. Thay đổi danh mục

Mã	Thêm/loại	Nguyên nhân
KBC	Thêm	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc
PVS	Loại	- Cổ phiếu chạm ngưỡng cut loss - Cơ hội giới hạn ở hoạt động trading ngắn hạn - Áp lực bán của khối ngoại cản trở đà hồi phục trong bối cảnh giá dầu ở mức thấp

Nguồn: KBSV

Việc dịch Covid-19 bùng phát khiến triển vọng kinh tế toàn cầu trở nên u ám, dẫn đến hoạt động rút ròng của dòng vốn đầu tư khỏi các thị trường mới nổi. Việc giá dầu sụp đổ khiến tình trạng trên càng trở nên trầm trọng và khó có thể đảo ngược ít nhất cho đến tác động của Covid-19 có thể được đánh giá đầy đủ. Đồ thị bên dưới cho thấy giá dầu là tín hiệu đáng tin cậy cho việc rút ròng của dòng vốn ngoại, được đo bằng chỉ số Bloomberg's Emerging Capital Flow Proxy (chỉ số đo lường dòng vốn vào thị trường mới nổi tổng hợp từ 4 nguồn dữ liệu Goldman Sachs Commodity Index, MSCI EM Equity Index, EMBI Bond Spreads and EM FX Carry Trade Index)

Hình 1. Giá dầu WTI và chỉ số Bloomberg Capital Flow Proxy, 2005-3/2020 (index points, US dollars)



Note: Chỉ số đo lường dòng vốn vào thị trường mới nổi tổng hợp từ 4 nguồn dữ liệu Goldman Sachs Commodity Index, MSCI EM Equity Index, EMBI Bond Spreads and EM FX Carry Trade Index
Source: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Dòng vốn từ các quỹ ETF đang bán rông mạnh trên TTCK Việt Nam

Dòng vốn ETF đảo ngược và rút rông khỏi các thị trường Châu Á trong tháng vừa qua, trái ngược với xu hướng mua rông trước đó. TTCK Việt Nam không nằm ngoài xu hướng trên dù từng là 1 trong những điểm đến lý tưởng của dòng vốn ETF. Cùng với việc giá dầu dao động ở mức thấp, chúng tôi cho rằng áp lực bán sẽ gia tăng ở nhóm cổ phiếu dầu khí; trong khi nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế được chúng tôi đặt kỳ vọng cao. Điều này cũng tương đồng với các thay đổi gần đây của chúng tôi khi thêm vào VJC, CTG và KBC vào danh mục.

Bảng 2. Asia-Pacific – dòng vốn ETF 3 tháng gần đây (USDmn)

(USDmn)	3M ETF netflow
Asia Pacific	(29)
Taiwan	1,417
India	448
Vietnam	30
Pakistan	3
Hong Kong	2
South Korea	0
Bangladesh	(3)
Philippines	(27)
Malaysia	(98)
Thailand	(101)
Greater China	(118)
Indonesia	(131)
China	(1,448)

Source: Bloomberg, KBSV

Bảng 3 3. Asia-Pacific – dòng vốn ETF 1 tháng gần đây (USDmn)

(USDmn)	1M ETF netflow
Asia Pacific	(2,895)
Taiwan	601
Greater China	6
Hong Kong	1
South Korea	0
Bangladesh	(1)
Philippines	(3)
Vietnam	(5)
Thailand	(6)
Pakistan	(10)
Indonesia	(38)
Malaysia	(60)
India	(273)
China	(3,106)

Source: Bloomberg, KBSV



Companies

Kinh Bắc (KBC)

Kinh Bắc (KBC)

Hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi sản xuất

Chuyên viên phân tích Bất động sản
 Phạm Hoàng Bảo Nga
 ngaphb@kbsec.com.vn

09/03/2020

Việt Nam đang kiểm soát tốt dịch COVID-19 trong bối cảnh nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng gia tăng

Sau cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung dịch COVID-19 sẽ là yếu tố tiếp theo hỗ trợ tăng trưởng FDI của Việt Nam do nhu cầu đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các công ty đa quốc gia. Việt Nam - và các nhóm doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp - sẽ được hưởng lợi và thực tế cho thấy các đang có sự chuyển dịch các cơ sở sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam để tránh thuế quan khi xuất sang Mỹ. Quan trọng hơn, Việt Nam đã chứng minh khả năng kiểm soát dịch và tránh được sự gián đoạn sản xuất trên diện rộng.

EU chỉ đứng thứ 4 trong bảng xếp hạng các đối tác thương mại lớn nhất Việt Nam, nhưng Hiệp định EVFTA đã mở ra một cơ hội lớn

Giá trị XNK Việt Nam - EU chỉ đạt 56 tỷ USD mỗi năm, tương đương 10.9% tổng giá trị XNK năm 2019, giúp EU trở thành đối tác thương mại lớn thứ tư của Việt Nam, sau Mỹ, Trung Quốc và Hàn Quốc. Sự thông qua Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) đã mở ra cơ hội lớn để thúc đẩy thương mại nói chung, và xếp hạng đối tác của EU nói riêng. Hơn nữa, chúng tôi hy vọng khi thương mại song phương với EU mở rộng hơn, các khu công nghiệp sẽ càng được hưởng lợi khi nhiều doanh nghiệp châu Âu cần thiết lập các cơ sở sản xuất tại địa phương.

Giá bán cao trong đợt bán KĐT Tràng Duệ đầu tiên là tín hiệu tốt cho kết quả lợi nhuận sắp tới

Trong Q4.2019, KBC đã thành công giao bán một phần Khu đô thị Tràng Duệ với giá cao hơn kỳ vọng, qua đó giúp nâng triển vọng vào các đợt giao bán tiếp theo. Điều này giúp KBC đạt kết quả lợi nhuận tốt từ doanh thu bán khu đô thị, nhiều khả năng sẽ được ghi nhận vào KQKD năm 2020. Bên cạnh đó, nguồn cung đất công nghiệp giới hạn - và nhu cầu tăng FDI cao - sẽ tạo điều kiện cho KBC đặt giá thuê BĐS cao hơn để bù lại chi phí phát triển dự án cao tại Khu đô thị Phúc Ninh.

Not Rated

Giá mục tiêu	NA
Tăng/giảm (%)	26.3%
Giá hiện tại (Mar 09)	VND 13,700
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 17,300
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/triệu USD)	6.4/0.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2016A	2017A	2018A	2019A
Doanh số thuần (tỷ VND)	1,972	1,260	2,491	3,250
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh (tỷ VND)	915	813	1,073	1,416
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ (tỷ VND)	557	585	746	855
EPS (VND)	1,186	1,244	1,588	1,820
Tăng trưởng EPS (%)	-11.6%	4.9%	27.7%	14.6%
P/E (x)	11.6	11.0	8.6	7.5
P/B (x)	0.8	0.8	0.7	0.7
ROE (%)	7.5%	7.3%	8.6%	9.3%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	0.0%	0.0%	7.3%	na

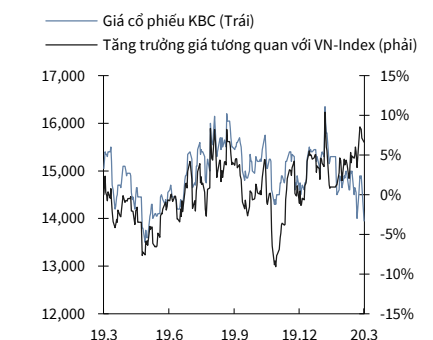
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	71.4%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	41.9/1.8
Sở hữu nước ngoài (%)	24.5%
Cơ cấu cổ đông	Đặng Thành Tâm (19.1%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
KBC	-6.4	-4.5	-9.7	-7.3
VN-Index	-8.9	-12.3	-13.0	-13.9



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Báo cáo Kết quả HKKD

(Tỷ VNĐ) (Báo cáo chuẩn)	2016 A		2017 A		2018 A		2019 A	
	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP
Doanh số thuần	1,972	1,260	2,491	3,250				
Già vỏ hàng bán	865	611	1,022	1,380				
Lãi gộp	1,107	650	1,469	1,869				
Thu nhập tài chính	0	431	92	80				
Chi phí tài chính	0	109	194	221				
Trong đó: Chi phí lãi vay		107	201	199				
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	19	14	0				
Chi phí bán hàng	33	22	142	141				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	121	155	165	172				
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	915	813	1,073	1,416				
Thu nhập khác	7	3	3	8				
Chi phí khác	1	5	30	35				
Thu nhập khác, ròng	7	(2)	(26)	(27)				
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	921	812	1,047	1,389				
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	210	193	238	309				
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	711	619	809	1,080				
Lợi ích của cổ đông thiểu số	154	34	63	225				
Lợi nhuận của cổ đông của công ty m	557	585	746	855				

Chỉ số hoạt động

(%)	2016 A	2017 A	2018 A	2019 A
Tỷ suất lợi nhuận gộp	56.1%	51.6%	59.0%	57.5%
Tỷ suất EBITDA	47.2%	39.0%	46.3%	49.0%
Tỷ suất EBIT	46.4%	39.0%	47.2%	47.9%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế %	46.7%	64.4%	42.0%	42.7%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	46.4%	64.5%	43.1%	43.6%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	28.3%	46.4%	30.0%	26.3%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ VNĐ)	2016 A	2017 A	2018 A	2019 A
Lãi trước thuế	921	812	1,047	1,389
Khấu hao TSCĐ	15	0	(22)	36
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	(65)	(432)	(92)	(78)
Chi phí lãi vay	82	124	214	199
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu	981	527	1,174	1,563
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(958)	(429)	(950)	173
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	121	33	(270)	988
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	983	208	606	(826)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(1)	(42)	(18)	(32)
Chứng khoán kinh doanh, chi phí l	(216)	(236)	(412)	(462)
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt đ	910	61	130	1,403
Tiền mua tài sản cố định và các tài	(58)	(94)	(62)	(138)
Tiền thu được từ thanh lý tài sản c	3	1	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ n	(58)	(607)	(119)	(273)
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ p	0	17	10	61
Đầu tư vào các doanh nghiệp kh	(432)	0	0	0
Tiền thu từ việc bán các khoản đ	278	52	7	292
Cổ tức và tiền lãi nhận được	13	7	9	38
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động	(253)	(623)	(155)	(19)
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và	0	0	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại c	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	226	1,692	912	1,164
Tiền trả các khoản đi vay	(815)	(914)	(1,158)	(1,639)
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê t	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	0	(6)	(10)	(480)
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài c	(589)	772	(255)	(955)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	67	209	(280)	428
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	228	295	505	224
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	295	505	224	652

Nguồn: Kinh Bắc, KB Securities Vietnam

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ VNĐ) (Báo cáo chuẩn)	2016 A		2017 A		2018 A		2019 A	
	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP	VN GAAP
Tổng Cộng Tài Sản	14,658	15,780	16,910	16,527				
Tài Sản Ngắn Hạn	13,011	13,730	14,862	13,976				
Tiền và tương đương tiền	295	505	224	653				
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	1	1	3	3				
Các khoản phải thu	2,806	4,902	6,042	5,714				
Hàng tồn kho, ròng	8,244	8,323	8,593	7,605				
Tài Sản Dài Hạn	1,647	2,050	2,047	2,551				
Phải thu dài hạn	0	707	614	162				
Tài sản chờ đăng dài hạn	234	151	194	839				
Đầu tư dài hạn	893	912	948	865				
Lợi thế thương mại	0	0	0	0				
Nợ Phải Trả	6,036	6,742	7,072	6,090				
Nợ ngắn hạn	3,373	3,326	3,933	2,960				
Phải trả người bán	1,628	1,783	2,271	1,662				
Người mua trả tiền trước	875	404	450	464				
Vay ngắn hạn	863	1,132	1,204	826				
Nợ dài hạn	2,664	3,416	3,139	3,130				
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	785	1,032	1,051	1,074				
Người mua trả tiền trước dài hạn	768	788	801	952				
Doanh thu chưa thực hiện	5	5	5	5				
Vay dài hạn	1,105	1,591	1,283	1,100				
Vốn chủ sở hữu	8,621	9,038	9,837	10,437				
Vốn góp	4,757	4,757	4,757	4,757				
Thặng dư vốn cổ phần	989	989	989	989				
Lãi chưa phân phối	2,319	2,905	3,651	4,036				
Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ k	0	0	0	0				
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	918	750	803	1,017				

Chỉ số chính

(x, % VNĐ)	2016 A	2017 A	2018 A	2019 A
Chỉ số định giá				
P/E	11.5	11.0	8.6	7.5
P/E pha loãng	11.5	11.0	8.6	7.5
P/B	0.8	0.8	0.7	0.7
P/S	3.3	5.1	2.6	2.0
P/tangible book	0.8	0.8	0.7	0.7
P/cash flow	7.1	106.0	49.6	4.6
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	8.7	17.6	7.5	4.8
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	8.9	17.6	7.4	5.0
Hiệu quả quản lý				
ROE	7.5%	7.3%	8.6%	9.3%
ROA	3.9%	3.8%	4.6%	5.1%
ROIC	7.5%	3.8%	8.3%	11.0%
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	8.7%	15.2%	5.7%	22.1%
Tỷ suất thanh toán nhanh	41.3%	51.8%	50.7%	67.6%
Tỷ suất thanh toán hiện thời	385.7%	412.8%	377.9%	472.2%
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	14.3%	19.2%	14.2%	11.7%
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	7.5%	10.1%	7.6%	6.7%
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	25.5%	32.8%	27.5%	20.4%
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	13.4%	17.3%	14.7%	11.7%
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	43.8%	40.1%	43.5%	31.4%
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	23.0%	21.1%	23.3%	17.9%
Tổng công nợ/Vốn CSH	78.4%	81.3%	78.3%	64.7%
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	41.2%	42.7%	41.8%	36.9%
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách h	0.1	0.1	0.2	0.2
Hệ số quay vòng HTK	0.1	0.1	0.1	0.2
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung	9.1	4.9	5.7	4.6

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.